| | |
|---|---|
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**<br>**XÃ EA Ô** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 1201/QĐ-UBND | *Ea Ô, ngày 26 tháng 10 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thi công công trình khu tái định cư số 1 (khu trồng màu) thuộc dự án: Hồ chứa nước Krông Pách Thượng tại xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk**

*(Thực hiện theo Bản án hành chính số 95/2025/HC-ST, ngày 21/7/2025 của Tòa án Nhân Dân tỉnh Đắk Lắk và Bản án hành chính số 59/2026/HC-PT, ngày 12/3/2026 của Tòa án Nhân Dân tối cao tại Đà Nẵng về việc khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai đối với hộ ông Vương Văn Năm)*

## CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ EA Ô

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Luật đất đai số 31/2024/QH15, ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15, ngày 29/06/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đất đai số 31/2024/QH15, luật nhà ở số 27/2023/QH15, luật kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15; Nghị quyết số 254/2025/QH15, ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành luật đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Nghị định số 71/2024/NĐ-CP, ngày 27/6/2024 của Chính phủ quy định về giá đất; Nghị định số 88/2004/NĐ-CP, ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 151/2025/NĐ-CP, ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai và Nghị định số 226/2025/NĐ-CP, ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của nghị quyết số 254/2025/QH15 của quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành luật đất đai;*

*Căn cứ Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND, ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;*

*Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 16/3/2017 của Uỷ ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành quy định giá bồi thường tài sản, vật kiến trúc trên đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;*

*Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND, ngày 13/4/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc quy định đơn giá bồi thường, hỗ trợ cây trồng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;*

*Căn cứ Quyết định 42/QĐ-UBND ngày 14/01/2026 của UBND xã Ea Ô về*

*việc ủy quyền ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;*

*Quyết định số 55/2026/QĐ-UBND ngày 29/6/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 về việc Ban hành quy định trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;*

*Căn cứ Thông báo kết luận số 89/TB-VP ngày 21/9/2026 của UBND xã Ea Ô về việc thông báo kết luận của đồng chí Nguyễn Thanh Bình Chu tịch UBND xã tại cuộc họp Ủy viên UBND ngày 17/9/2026;*

*Theo đề nghị của Phòng Kinh tế xã tại Tờ trình số 287/TTr-KT, ngày 22/10/2026 và theo đề nghị của Ban quản lý dự án Đầu tư xây dưng Ea Kar tại Tờ trình số 585/TTr-BQLEAKAR ngày 19/10/2026;*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thi công công trình khu tái định cư số 1 (khu trồng màu) thuộc dự án: Hồ chứa nước Krông Pách Thượng tại xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk. Cụ thể như sau:

1. Phương án Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thi công công trình khu tái định cư số 1 (khu trồng màu) thuộc dự án: Hồ chứa nước Krông Pách Thượng tại xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk *(Thực hiện theo Bản án hành chính số 95/2025/HC-ST, ngày 21/7/2025 của Tòa án Nhân Dân tỉnh Đắk Lắk và Bản án hành chính số 59/2026/HC-PT, ngày 12/3/2026 của Tòa án Nhân Dân tối cao tại Đà Nẵng về việc khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai đối với hộ ông Vương Văn Năm)*

a. Tổng diện tích đất thu hồi, diện tích từng loại đất thu hồi: **16.928,6 m$^2$**

b. Tổng số hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi:

+ Tổng số tổ chức có đất đã thu hồi: 01 tổ chức là Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ea Kar.

+ Tổng số hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất lấn chiếm

Hộ ông Vương Văn Năm, địa chỉ thường trú: Thôn Phia Pháp, xã Bờ Y, tỉnh Quảng Ngãi

c. Vị trí thu hồi đất: Các thửa đất bị thu hồi có địa chỉ tại thôn 9 (thôn 6D cũ), xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk.

d. Phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: *Không*

e. Phương án bố trí tái định cư: *Không*

f. Phương án di dời mồ mả trong phạm vi thu hồi đất: *Không*

g. Phương án di chuyển các công trình hạ tầng trong phạm vi đất thu hồi: *Không*

h. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ và chi phí thực hiện:

| TT | Hạng mục | Đơn vị | Số tiền |
|---|---|---|---|
| 1 | Bồi thường, hỗ trợ về đất | đồng | 310.696.840 |
| 2 | Bồi thường về tài sản, vật kiến trúc | đồng | 59.584.148 |
| 3 | Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng gắn liền | đồng | 568.067.238 |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | với đất | | |
| 4 | Hỗ trợ chuyển đổi nghề | đồng | 570.565.680 |
| 5 | Hỗ trợ ổn định đời sống | đồng | 31.915.800 |
| **6** | **Tổng số tiền hộ Vương Văn Năm sau khi lập lại theo bản án** | **đồng** | **1.540.829.707** |

i. Tiến độ thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Dự kiến trong quý IV/2026

k. Nguồn kinh phí tổ chức thực hiện: Nguồn vốn căn cứ theo Quyết định số 930/QĐ-BNNMT, ngày 18/3/2026 của Bộ Nông Nghiệp và Môi Trường về việc phê duyệt danh mục và mức vốn kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2025 sang năm 2026 và Quyết định số 1800/QĐ-BNNMT, ngày 19/5/2026 của Bộ Nông Nghiệp và Môi Trường về việc phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án Dự án Hồ chứa nước Krông Pách Thượng, tỉnh Đắk Lắk (giai đoạn 1)

2. Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 3 của Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/07/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất cụ thể như sau:

a. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi

Vị trí thu hồi đất: Các thửa đất bị thu hồi có địa chỉ tại Thôn 9 (thôn 6D cũ), xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk.Tổng diện tích, loại đất thu hồi:

| TT | Loại đất | Đơn vị | Diện tích |
|---|---|---|---|
| 1 | Đất trồng cây lâu năm | $m^2$ | 15.979,6 |
| 2 | Đất trồng lúa nước 1 vụ | $m^2$ | 713,7 |
| 3 | Đất nuôi trồng thủy sản | $m^2$ | 235,3 |
| **Tổng diện tích thu hồi** | | **$m^2$** | **16.928,6** |

b. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ:

**Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của hộ ông Vương Văn Năm sau khi lập lại theo Bản án**

| TT | Hạng mục | Đơn vị | Số tiền |
|---|---|---|---|
| 1 | Bồi thường, hỗ trợ về đất | đồng | 310.696.840 |
| 2 | Bồi thường về tài sản, vật kiến trúc | đồng | 59.584.148 |
| 3 | Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng gắn liền với đất | đồng | 568.067.238 |
| 4 | Hỗ trợ chuyển đổi nghề | đồng | 570.565.680 |
| 5 | Hỗ trợ ổn định đời sống | đồng | 31.915.800 |
| **6** | **Tổng số tiền hộ Vương Văn Năm sau khi lập lại theo bản án** | **đồng** | **1.540.829.707** |

*** Nội dung bản án yêu cầu:**

- Bồi thường về đất và tài sản gắn liền với đất của các thửa đất số 56, 69, 78 tờ bản đồ số 9 và một phần thửa đất số 36, tờ bản đồ số 10 có diện tích 2.128,5$m^2$ (Diện tích của hộ Vương Văn Năm sử dụng tại thửa đất số 36 tờ bản đồ số 10 là

4.669,4m$^2$. Tuy nhiên, theo nội dung bản án có phần diện tích là 2.128,5m$^2$ và 2.541,4m$^2$ nếu cộng 2 diện tích này thì diện tích là 4.669,9m$^2$ dư 0,5m$^2$. Do đó, diện tích thực tế được bồi thường là 2.128m$^2$). Còn đối với phần diện tích 2.541,4m$^2$ thuộc thửa đất số 36 tờ bản đồ số 10 giữ nguyên hỗ trợ về đất 50% và tài sản gắn liền với đất là 60%).

*** Một số nội dung phát sinh**

Năm 2022 các cơ quan, đơn vị tổ chức kiểm tra, đánh giá tuổi cây, chúng loại và xếp loại cây trồng tại thửa đất số 36 tờ bản đồ số 10. Cụ thể như sau: Cây điều thường trồng năm 2012 có 65 cây loại A, 23 cây loại B, 9 cây loại C; cây điều ghép trồng năm 2015 có 27 cây loại A, 12 cây loại B, 7 cây loại C; cây điều ghép trồng năm 2019 có 10 cây loại A, 03 cây loại B; mít thường trồng năm 2012 có 01 cây loại A; chuối có buồng 3, chuối không buồng 72. Tuy nhiên đến năm 2024, hộ bà Hà Thị Lơ thông tin về năm trồng cây là điều thường có 3 thời điểm trồng là năm 2000 có 3 cây loại A; năm 2010 có 40 cây loại A và 8 cây loại B; năm 2019 có 10 cây loại A và 3 cây loại B; hộ ông Vương Văn Năm thông tin về năm trồng cây điều là năm 2005, cụ thể có 67 cây loại A, 25 cây loại B.

Tại phương án của hộ bà  Hà Thị Lơ thì xác định số cây điều còn lại năm 2012 theo đánh giá năm 2022 của các cơ quan, đơn vị là của hộ ông Vương Văn Năm.

Về trách nhiệm đánh giá tuổi cây, xếp loại, đánh giá thuộc trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị. Do đó, Ban Ea Kar căn cứ năm trồng cây và xếp loại của các cây trồng theo đánh giá của các cơ quan, đơn vị trong năm 2022. Tuy nhiên đối với cây điều theo thông tin hộ gia đình cung cấp là năm 2005 tương ứng với đánh giá của các cơ quan, đơn vị là năm 2012 không có cơ sở tách các cây trồng theo phân loại giữa hộ ông Vương Văn Năm và hộ bà Hà Thị Lơ nên số cây điều này được xác định xếp loại theo đánh giá năm 2024.

Số tiền bồi thường, hỗ trợ đã đối với thửa đất số 36 tờ bản đồ số 10 được phê duyệt tại Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 28/12/2022  là: **20.544.990 đồng,** số tiền này bao gồm hỗ trợ cho cả hộ ông Vương Văn Năm và hộ bà Hà Thị Lơ. Do không tách riêng được số tiền hỗ trợ về tài sản của 02 hộ nên đối với thửa đất số 36 tờ bản đồ số 10 nên Ban Ea Kar đã đề nghị UBND xã Ea Ô ban hành Quyết định hủy bỏ số tiền đã phê duyệt tại Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 của UBND huyện Ea Kar đối với thửa 36 tờ bản đồ số 10, với số tiền là: **20.544.990 đồng** tại tờ trình số 520/TTr-BQLEAKAR ngày 21/9/2026 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Ea Kar.

Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Văn Văn Năm đã được phê duyệt tại Quyết định số 03/QĐ-UBND, ngày 18/01/2023 là: **73.640.285 đồng**, số tiền này bao gồm hỗ trợ các thửa đất số 43, 56, 69, 78, 79, 82 tờ bản đồ số 9. Tuy nhiên hộ ông Vương Văn Năm chỉ sử dụng các thửa đất số 56, 69, 78 tờ bản đồ số 9 nên số tiền thực tế hộ ông Vương Văn Năm được hỗ trợ tại Quyết định số 03/QĐ-UBND, ngày 18/01/2023 đối với 3 thửa đất ông đang sử dụng là: **67.173.491 đồng**. Số tiền còn lại đã phê duyệt cho hộ ông Vương Văn Năm đối với 03 thửa đất số 43, 79, 82 tờ bản đồ số 9 là **73.640.285-67.173.491= 6.466.794 đồng,** 03 thửa đất số 43, 79, 82 tờ bản đồ số 9 là do hộ ông Vương Văn Phiên và hộ ông Vương Văn Khánh sử dụng do đó, số tiền **6.466.794 đồng** thực tế là của hộ ông Vương Văn Phiên và hộ ông Vương Văn Khánh.

Đề nghị UBND xã Ea Ô ban hành Quyết định điều chỉnh số tiền hỗ trợ của hộ ông Vương Văn Năm tại tại Quyết định số 03/QĐ-UBND, ngày 18/01/2023 từ **73.640.285 đồng** thành **Hỗ trợ hộ ông Vương Văn Năm số tiền 67.173.491 đồng và hỗ trợ hộ ông Vương Văn Phiên và hộ ông Vương Văn Khánh số tiền 6.466.794 đồng.**

*(Kèm theo Quyết định số 03/QĐ-UBND, ngày 18/01/2023 của UBND huyện Ea Kar)*

**+ Tại nội dung Quyết định số 461/QĐ-UBND ngày 04/12/2023**

Tổng số tiền hỗ trợ của hộ ông Vương Văn Năm đã được phê duyệt tại Quyết định số 461/QĐ-UBND ngày 04/12/2023 là: **255.454.960 đồng**, số tiền này bao gồm hỗ trợ các thửa đất số 43, 56, 69, 78, 79, 82 tờ bản đồ số 9. Tuy nhiên hộ ông Vương Văn Năm chỉ sử dụng các thửa đất số 56, 69, 78 tờ bản đồ số 9 nên số tiền thực tế hộ ông Vương Văn Năm được hỗ trợ tại Quyết định số 461/QĐ-UBND, ngày 4/12/2023 đối với 3 thửa đất ông đang sử dụng là: **121.361.420 đồng**. Số tiền còn lại đã phê duyệt cho hộ ông Vương Văn Năm đối với 03 thửa đất số 43, 79, 82 tờ bản đồ số 9 là **255.454.960-121.361.420= 134.093.540 đồng,** 03 thửa đất số 43, 79, 82 tờ bản đồ số 9 là do hộ ông Vương Văn Phiên và hộ ông Vương Văn Khánh sử dụng do đó, số tiền **134.093.540 đồng** thực tế là của hộ ông Vương Văn Phiên và hộ ông Vương Văn Khánh.

UBND xã Ea Ô ban hành Quyết định điều chỉnh số tiền hỗ trợ của hộ ông Vương Văn Năm tại tại Quyết định số 461/QĐ-UBND, ngày 4/12/2023 từ **255.454.960 đồng** thành **Hỗ trợ hộ ông Vương Văn Năm số tiền 121.361.420 đồng và hỗ trợ hộ ông Vương Văn Phiên và hộ ông Vương Văn Khánh số tiền 134.093.540 đồng.**

Số tiền hỗ trợ của cả thửa đất số 36 tờ bản đồ số 10 đã được phê duyệt tại Quyết định số 461/QĐ-UBND ngày 04/12/2023 là: **74.527.000 đồng**, số tiền này bao gồm hỗ trợ cho cả hộ ông Vương Văn Năm và hộ bà Hà Thị Lơ. Trong đó, hộ ông Vương Văn Năm chỉ sử dụng một phần diện tích là **4.669,4m$^2$,** số tiền hỗ trợ tương ứng là **4.669,4 x 20.000 x 50%= 46.694.000 đồng.**

UBND xã Ea Ô ban hành Quyết định điều chỉnh số tiền hỗ trợ đối với thửa đất số 36 tờ bản đồ số 10 tại Quyết định số 461/QĐ-UBND, ngày 4/12/2023 từ **74.527.000 đồng** thành **Hỗ trợ hộ ông Vương Văn Năm số tiền 46.694.000 đồng.**

Số tiền hỗ trợ còn lại của một phần thửa đất số 36 tờ bản đồ số 10 của hộ bà Hà Thị Lơ sử dụng (2783,3m$^2$) đã được đề nghị điều chỉnh tại phương án của hộ bà Hà Thị Lơ ngày 21/9/2026.

Như vậy, số tiền hỗ trợ của các thửa đất hộ ông Vương Văn Năm sử dụng trong phương án này đã được phê duyệt tại Quyết định số 461/QĐ-UBND ngày 04/12/2023 là: **121.361.420 + 46.694.000 = 168.055.420 đồng.**

**+ Số tiền hộ ông Vương Văn Năm đã nhận:**

Ngày 13/6/2024 hộ ông Vương Văn Năm đã nhận tiền tại Quyết định số 03/QĐ-UBND, ngày 18/01/2023 với số tiền là: **67.173.490 đồng.** Như vậy hộ ông Vương Văn Năm đã nhận đủ tiền tại Quyết định số 03/QĐ-UBND, ngày 18/01/2023 của UBND huyện Ea Kar.

Ngày 13/6/2024 hộ ông Vương Văn Năm đã nhận tiền tại Quyết định số 461/QĐ-UBND, ngày 4/12/2023 với số tiền là: **121.361.420 đồng.** Như vậy số tiền còn lại của hộ ông Vương Văn Năm tại Quyết định số 461/QĐ-UBND, ngày 4/12/2023 của UBND huyện Ea Kar là: **46.694.000 đồng.**

Số tiền đề nghị bổ sung sau khi lập lại phương án đối với hộ ông Vương Văn Năm là (8.6=8.1-8.3-8.4.3): **1.540.829.707 - 67.173.491 - 168.055.420 = 1.305.600.796 đồng**.

Làm tròn: **1.305.601.000 đồng, Số tiền bằng chữ:** ***Một tỷ, ba trăm lẻ năm triệu, sáu trăm lẻ một nghìn đồng.***

*** Nội dung đề nghị điều chỉnh**

- Điều chỉnh về đối tượng sử dụng đất của một phần thửa đất số 36 tờ bản đồ số 10 có diện tích **4.669,4m²** tại các Quyết định số 286/QĐ-UBND, Quyết định số 287/QĐ-UBND ngày 28/12/2022, Quyết định 461/QĐ-UBND ngày 04/12/2023 của UBND huyện Ea Kar từ **Không xác định đối tượng sử dụng đất** thành **hộ ông Vương Văn Năm, địa chỉ thường trú: Thôn Phia Pháp, xã Bờ Y, tỉnh Quảng Ngãi đang lấn, chiếm sử dụng đất.**

- Điều chỉnh về đối tượng sử dụng đất của các thửa đất số 43, 79, 82 tờ bản đồ số 9 tại các Quyết định số 03/QĐ-UBND, ngày 18/01/2023, Quyết định số 04/QĐ-UBND, ngày 18/01/2023, Quyết định 461/QĐ-UBND ngày 04/12/2023 của UBND huyện Ea Kar từ **hộ ông Vương Văn Năm sử dụng đất** thành **hộ ông Vương Văn Phiên và hộ ông Vương Văn Khánh, địa chỉ thường trú: thôn 9, xã Ea Ô đang lấn, chiếm sử dụng đất.**

*(Kèm theo tổng hợp Bảng tổng hợp chi tiết phương án bồi thường, hỗ trợ)*

**3. Các nội dung khác:** không

**Điều 2.** Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

1. Đối với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Ea Kar:

- Chủ trì, phối hợp với UBND xã và chịu trách nhiệm tính chính xác về người có đất thu hồi, tính chính xác về số liệu điều tra khảo sát, ghi nhận hiện trạng, đo đạc, kiểm đếm, thống kê, phân loại diện tích thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi. Điều tra xác định thống kê đầy đủ thiệt hại thực tế về quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thu hồi, xác định người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; thu nhập từ việc sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thu hồi. Chịu trách nhiệm đối với các nội dung, căn cứ để lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và tuân thủ trình tự thủ tục trong quá trình thực hiện giai phóng mặt bằng.

- Chịu trách nhiệm tính chính xác về số liệu giữa các hồ sơ, tài liệu cung cấp cho các cơ quan thẩm định với hồ sơ gốc lưu trữ tại đơn vị. Trường hợp các thông tin tài liệu khi được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra phát hiện sự sai lệch về thông tin, nội dung, số liệu giữa hồ sơ lưu trữ tại đơn vị với hồ sơ đã cung cấp cho các cơ quan thẩm định thì đơn vị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với các thông tin tài liệu đã cung cấp.

- Trước khi chi trả tiền cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đã được phê duyệt theo quyết định này, chịu trách nhiệm kiểm tra rà soát lại toàn bộ nội dung phương án bồi thường, hỗ trợ. Kết quả kiểm tra nếu không có sai sót thì phối hợp với UBND xã; UBMTTQ Việt Nam UBND xã cùng giám sát việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ. Trường hợp có sai sót thì dừng việc chi trả tiền, đồng thời báo cáo Chủ tịch UBND xã

để kịp thời xử lý và giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Đối với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân.

Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, tính chính xác đối với toàn bộ diện tích đất và tài sản gắn liền với đất bị ảnh hưởng và kết quả đối chiếu, xác nhận vào biên bản thống kê, kiểm đếm với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Ea Kar. Chịu trách nhiệm đối với việc kê khai chính xác số nhân khẩu có chung quyền sử dụng đất. Đồng thời có trách nhiệm phối hợp với UBND xã thực hiện việc nhận tiền theo phương án đã phê duyệt tại Quyết định này bàn giao mặt bằng để thi công công trình.

3. Các cơ quan thuộc thành phần tham gia thẩm định: Chịu trách nhiệm về nội dung thẩm định theo quy định tại điểm b, khoản 8 điều 8 Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh văn phòng HĐND-UBND xã; Trưởng Phòng Kinh tế; Trưởng Phòng Văn hóa - Xã hội; Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp phát triển nông thôn tỉnh Đắk Lắk; Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Ea Kar; Giám đốc Phòng giao dịch số 11- Kho bạc nhà nước Khu vực số XIV; Thủ trưởng các đơn vị và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Văn phòng HĐND-UBND xã chịu trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên Cổng thông tin điện tử của UBND xã Ea Ô./.

***Nơi nhận***:
- Như Điều 4;
- TT HĐND xã;
- TT UBMTTQVN xã;
- Chủ tịch, các PCT. UBND xã;
- Phòng kinh tế xã;
- Văn phòng HĐND và UBND xã;
- Phòng VHXH;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

U.B.N.D XÃ EA Ô T.ĐẮK LẮK

**Bùi Duy Hiếu**